

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/KDTM-ST

Ngày: 01-4-2024

V/v: Tranh chấp hợp mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây;

2/ Ông Tống Văn Tâm.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01-4-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2024/TLST-KDTM ngày 03/01/2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A; địa chỉ: Thửa đất 42, 69 tờ bản đồ 28, Khu công nghiệp N, phường H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Trúc P, sinh năm 1987; địa chỉ: Thửa đất 42, 69 tờ bản đồ 28, Khu công nghiệp N, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất gỗ nội thất Đ (Tên cũ: Công ty Cổ phần thiết kế thi công nội thất Đ); Địa chỉ: Thửa đất 411 tờ bản đồ số 30, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Văn L— chức danh: Chủ tịch kiêm giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/3/2022, Công ty TNHH A có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 01/ATL-PĐ/22 với Công ty Cổ phần thiết kế thi công nội thất Đ về việc thỏa thuận mua bán một số loại sơn, dung môi, nguyên liệu dùng cho ngành mộc, trang trí nội ngoại thất theo nhu cầu của bên mua. Tên hàng cụ thể, giá bán, số lượng được hai bên thống nhất từng thời điểm nhận hàng cụ thể, thể hiện trên đơn hàng. Chất lượng hàng hóa theo mẫu thử bên bán giao cho bên mua. Thời hạn giao hàng, bên mua sẽ thông báo trước cho bên bán 02 ngày. Hai bên thống nhất thời hạn thanh toán là 15 ngày kể từ ngày bên bán giao hàng và hóa đơn GTGT.

Sau đó hai bên thực hiện việc mua bán và thanh toán thường xuyên, nhiều lần kể từ khi ký hợp đồng nguyên tắc. Tính đến nay, số tiền hàng mà Công ty cổ phần thiết kế thi công nội thất Đ còn nợ là 194.962.900 đồng, Công ty TNHH A nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty cổ phần thiết kế thi công nội thất Đ không thanh toán.

Công ty TNHH A khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần thiết kế thi công nội thất Đ nay là Công ty TNHH sản xuất gỗ nội thất Đ phải thanh toán số tiền 256.453.900 đồng, gồm nợ gốc 194.962.900 đồng và lãi chậm thanh toán 61.491.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi chậm thanh toán, cụ thể yêu cầu lãi chậm thanh toán từ 01/5/2022 đến nay với mức lãi suất 10%/năm là 37.367.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc, tiền lãi là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Các đương sự đều có tư cách pháp nhân, tranh chấp với nhau hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn

có trụ sở tại thành phố Tân Uyên. Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của bị đơn tham gia phiên tòa lần thứ hai theo quy định nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn tiếp tục vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do khởi kiện, căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 232.329.900 đồng, trong đó nợ gốc 194.962.900 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 01/4/2024 là 37.367.000 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp Hợp đồng nguyên tắc số 01/ATL-PĐ/22 ngày 01/3/2022, 04 Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất cho phía bị đơn khi mua bán hàng hóa, kèm theo các phiếu giao hàng, Bảng đối chiếu công nợ ngày 03/4/2023, 02 công văn về yêu cầu trả nợ. Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định nợ gốc 194.962.900 đồng. Về tiền lãi chậm thanh toán, theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: “Bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả”. Đối chiếu mức lãi suất cho vay niêm yết của các ngân hàng, mức lãi suất 10%/năm theo yêu cầu của nguyên đơn là đã có lợi cho bị đơn. Tính đến ngày 01/4/2024 tổng tiền lãi là 37.367.000 đồng, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi là phù hợp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn không tham gia tố tụng là đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng được pháp luật quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không trực tiếp tham gia tố tụng, bị đơn cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dù biết rõ nếu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của mình. Điều này cho thấy bị đơn có ý thức không quan tâm và bỏ mặc cho hậu quả pháp lý có thể xảy ra. Xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 233, Điều 227, Điều 228, Điều 257, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 24, Điều 50, 306 của Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH A về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty TNHH sản xuất gỗ nội thất Đ.

- Buộc Công ty TNHH sản xuất gỗ nội thất Đ phải thanh toán cho Công ty TNHH A tổng số tiền số tiền 232.329.900 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm đồng), trong đó nợ gốc 194.962.900 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 01/4/2024 là 37.367.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A về việc yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán 24.124.000 đồng

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH sản xuất gỗ nội thất Đ phải chịu 11.616.495 đồng (Mười một triệu sáu trăm mười sáu nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty TNHH A 6.411.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười một nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001816 ngày 28/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng